

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2026/HSST
Ngày 24-6-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 233/2026/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2026/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2026/QĐHPTST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Trung H, sinh năm 1987, quê quán tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 0750 8700 5583; đăng ký thường trú: **Ấp E, xã P, tỉnh Đồng Nai**. Nơi ở trước khi bị bắt: **Khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông **Trần Văn L** đã chết và bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1962.

- Tiền án; Không

- Tiền sự: Quyết định số 54/QĐ-UBND phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 08/4/2025 về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, tại công đồng.

- Nhân thân:

Ngày 21/9/2001 bị **Công an huyện T**, tỉnh Đồng Nai Quyết định đưa vào **Trường G** về hành vi Gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 04/10/2003.

Ngày 05/01/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 01 ngày 05/01/2005, chấp hành xong hình phạt vào ngày 08/9/2005 và đã chấp hành xong án phí theo quy định.

Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 57 ngày 23/9/2010, chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/01/2017 và đã chấp hành xong án phí theo quy định.

Ngày 12/4/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 100 ngày 12/4/2023, Chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/11/2023 và đã chấp hành xong án phí theo quy định.

Ngày 31/01/2026, thực hiện hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 02/02/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ rồi chuyển sang tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở A, Trại tạm giam Bồ lá, Công an Thành phố H.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung H là đối tượng đang thuộc diện quản lý cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 07 giờ ngày 30/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi bộ từ nhà thuộc khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực cầu K, thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp 01 người nam thanh niên (không rõ nhân thân) mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, H gặp người nam thanh niên và người này bán cho H 100.000 đồng ma túy, người nam thanh niên đưa cho H 01 ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy, H đưa cho người nam thanh niên số tiền 100.000 đồng và H sử dụng ma túy tại đây.

Khoảng 20 giờ ngày 31/01/2026, H đi bộ qua khu vực Trung tâm y tế T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ C, Công an Thành phố H phát hiện có dấu hiệu sử dụng ma túy nên tiến hành test kiểm tra, kết quả H dương tính với chất Morphine. Tổ 363, Công an Thành phố H bàn giao H cho Công an phường T để lập hồ sơ xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 431/KL - KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Trung H gửi giám định có thành phần ma túy, loại Morphine.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố **Trần Trung H** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 265a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Trung H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc đối với hành vi tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, bị cáo đồng ý với kết luận giám định số 431/KL - KTHS ngày 09/02/2026 của **Phòng K Công an Thành phố H**.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Trung H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với nội dung luận tội, tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Tòa án xét xử cho bị cáo đi chấp hành án tù để có điều kiện cho bị cáo cất cơn nghiện, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày rất ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm quay về để giúp ích cho gia đình, làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:

Hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 30/01/2026, tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Trung H là đối tượng đang thuộc diện quản lý cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 08/4/2025, của Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) lại thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung 2025.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội;

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ mình là đối tượng đang cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng mà có hành vi sử dụng ma túy thì sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho cộng đồng, cho sức khỏe của bị cáo và nhất là trong giai đoạn hiện tại, có nhiều hành vi sau khi sử dụng ma túy đã gây ra nhiều tội phạm khác mà thông tin truyền thông đã đưa tin trong thời gian qua. Hành vi này còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, tác hại rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy nhưng không tự mình cắt được cơn nghiện và có nguyện vọng được tự cắt cơn nghiện trong môi trường có sự giam giữ, giám sát chặt chẽ hơn, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội một thời gian đủ dài, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian học tập cải tạo, cắt cơn nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe đối với các đối tượng khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết sửa đổi và ăn năn hối hận.

[7] Như vậy, bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh và lời luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị tội danh và mức hình

phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng là người thanh niên bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, tuy nhiên cần đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Trung H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Trung H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2026.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Kv17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô